

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/DS-ST.

Ngày: 18-8-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và ông Bùi Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng bà Võ Thị Xuân D, sinh năm 1961 và ông Lê Cao Đ, sinh năm 1959. Địa chỉ: thôn P, xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đều có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị H. Địa chỉ: đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2020, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Xuân D, ông Lê Cao Đ trình bày:

Vào ngày 13-9-2017 vợ chồng bà D, ông Đ có cho ông Nguyễn Hữu T vay số tiền 700.000.000 đồng, khi vay có viết giấy tay, không ghi thời hạn trả và mức lãi suất vay, ông T có ký và ghi họ tên Nguyễn Hữu T.

Vào ngày 10-02-2018 vợ chồng bà D, ông Đ tiếp tục cho ông Nguyễn Hữu T vay số tiền 500.000.000 đồng, khi vay có viết giấy tay, không ghi thời hạn trả và mức lãi suất vay, ông T có ký và ghi họ tên Nguyễn Hữu T.

Thời hạn trả hai bên thống nhất khi ông bà cần lấy lại tiền thì báo trước cho ông T 05 ngày. Ông bà nhiều lần đòi nhưng ông T, bà H không trả.

Nay yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà D, ông Đ số tiền vay gốc 1.200.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh: Giấy mượn tiền ngày 13-9-2017 và Giấy mượn tiền ngày 10-02-2018

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không ghi lời khai của vợ chồng ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị H được, do ông T và bà H đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Buộc vợ chồng ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Võ Thị Xuân D, ông Lê Cao Đ số tiền vay là 1.200.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vợ chồng ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị H vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu hoãn tố tụng nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà H. Vợ chồng bà Võ Thị Xuân D, ông Lê Cao Đ có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với vợ chồng ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị H. Ông T, bà H hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Vợ chồng bà Võ Thị Xuân D, ông Lê Cao Đ cho rằng vợ chồng ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị H vay số tiền 1.200.000.000 đồng của vợ chồng ông bà, ông bà nhiều lần đòi nhưng vợ chồng ông T, bà H vẫn chưa trả, nên khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T, bà H trả số tiền nợ trên. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn vợ chồng bà Võ Thị Xuân D, ông Lê Cao Đ yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị H cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay số tiền 1.200.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi thì thấy: Việc

vay tiền có viết Giấy mượn tiền ghi ngày 13-9-2017 và Giấy mượn tiền ngày 10-02-2018, ông T có ký và ghi họ tên “Nguyễn Hữu T”, ông T và bà Vũ Thị H có quan hệ vợ chồng. Ông T và bà H đều đã được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng không có ý kiến gì.

Từ những phân tích nêu trên vợ chồng bà Võ Thị Xuân D, ông Lê Cao Đ khởi kiện vợ chồng ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị H cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay số tiền 1.200.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi là có cơ sở, cần áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc vợ chồng ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị H cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Võ Thị Xuân D, ông Lê Cao Đ số tiền vay số tiền 1.200.000.000 đồng là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh tại khoản 4 của Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vợ chồng bà Võ Thị Xuân D, ông Lê Cao Đ. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị H cùng có nghĩa vụ liên đới cho vợ chồng bà Võ Thị Xuân D, ông Lê Cao Đ số tiền vay là 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Hữu T, bà Vũ Thị H cùng có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 48.000.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu đồng*).

Bà Võ Thị Xuân D được nhận lại số tiền 22.500.000 đồng (*Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0014595 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ

